

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 184/2024/HS-ST

Ngày: 23/12/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao và bà Nguyễn Thị Mai  
Linh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký viên  
chính Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị  
Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh  
Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2024/TLST-HS  
ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
186/2024/QĐXXST – HS ngày 09/12/2024 đối với bị cáo

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 10/8/1991; Nơi sinh: Phú Thọ

Nơi ĐKKHKT: Khu Liên Hồng, thị trấn T, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: Tổ 8,  
phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân  
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự  
do; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị Y; Có vợ là: Hoàng Thị T,  
sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 02 anh  
em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

\* Nhân thân:

- Ngày 22/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12  
tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 18  
tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số  
02/2013/HSST ngày 22/01/2013 bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai  
bản án là 30 tháng tù.

- Ngày 30/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12  
tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 15/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Anh L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Lưu Thị H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12h30' ngày 20/8/2024 Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên L, số điện thoại 0966834926, lưu trong danh bạ điện thoại là “Lo Mo” để hỏi mua 200.000đ ma túy, người này đồng ý và hẹn T ra khu vực nhà tròn – Cung văn hóa tỉnh Hòa Bình, thuộc phường P, thành phố H để giao ma túy. T điều khiển xe mô tô BKS 28D1-087.57 đi từ phường H ra chỗ hẹn. Khi đến nơi, T gặp L, T đưa cho anh ta 200.000đ và nhận lại 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy đá và 01 viên hồng phiếu. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần đang mặc bên trái, phía trước rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi đến khu vực tổ 17, phường H, thành phố H thì bị tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 25 tháng 8 năm 2024 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Viên nén màu hồng ký hiệu A1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “thuộc vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối tượng bị bắt: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, HKTT: Khu Liên Đồng, thị trấn T, huyện T, Phú Thọ; Chỗ ở: Tổ 8, phường T, TP. H, Hòa Bình. Ngày bắt: 20/8/2024, tại tổ 17, phường H, TP H, Hòa Bình” gửi giám định có khối lượng 0,10g (không thấy mười gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu A2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Thuộc vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối tượng bị bắt: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, HKTT: Khu Liên Đồng, thị trấn T, huyện T, Phú Thọ; Chỗ ở: Tổ 8, phường T, TP. H, Hòa Bình. Ngày bắt: 20/8/2024, tại tổ 17, phường H, TP H, Hòa Bình” gửi giám định có khối lượng 0,13g (không thấy mười ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Bản Cáo trạng số: 175/CT-VKS ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo: Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã đề cập.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 16 đến 19 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã hoàn trả sau giám định.

- Đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Itel màu xanh, trong có 01 sim Viettel, tình trạng đã qua sử dụng

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong có 01 sim Viettel, tình trạng đã qua sử dụng

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, trắng có BKS 28D1-087.57, tình trạng đã qua sử dụng, là xe bị cáo T mượn của chị Lưu Thị H, khi cho mượn chị H không biết Trương mượn để đi mua ma túy, do đó đề nghị trả lại chiếc xe trên cho chị Hương.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định.

Đối với đối tượng tên lợi, theo lời khai bị cáo là người đã bán chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở kết luận, do đó cơ quan điều tra tiếp tục có kế hoạch điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định, nên không đề cập.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 20/8/2024 có hành vi tàng trữ trái phép tàng trữ trái phép 0,23g (*Không thấy hai mươi ba gam*) ma túy, loại Methamphetamine, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng chất ma túy; Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng quy định của pháp luật.

**[3].** Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội và bị xét xử, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nay tiếp tục vi phạm pháp luật.

Do vậy đối với hành vi phạm tội lần này, cần xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**[4]** Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông tên L, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở kết luận, do đó cơ quan điều tra tiếp tục có kế hoạch điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định, nên không đề cập.

**[5].** Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IteI màu xanh, trong có 01 sim Viettel, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong có 01 sim Viettel, tình trạng đã qua sử dụng, các điện

thoại trên được bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, trắng có BKS 28D1-087.57, tình trạng đã qua sử dụng, xác định chiếc trên là của chị Lưu Thị H, khi cho bị cáo mượn chị H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần trả lại chiếc xe trên cho chị Lưu Thị H là phù hợp.

**[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.**

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Trương 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước có ghi: Mẫu vật còn lại sau khi giám định; Vụ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại phường H, thành phố H”, mép dán niêm phong được dán kín, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu, sung công: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL màu xanh, **tình trạng đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim Viettel bên trong điện thoại di động.**

- Tịch thu, sung công: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng, khi giao nhận điện thoại bị phòng rộp, kèm theo 01 sim Viettel gắn bên trong điện thoại.

- **Trả lại cho chị Lưu Thị H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, trắng (bạc) có BKS 28D1- 087.57, số máy: G3D4E132599, số khung: RLCUG0610FY120001, tình trạng xe đã qua sử dụng, khi giao nhận toàn bộ thân xe và vỏ nhựa của xe có nhiều chỗ bị trầy xước, nứt vỡ, xe không có gương chiếu hậu, không giao nhận giấy tờ, không kiểm tra tình trạng xe.**

Vật chứng trên coa đặc điểm, hình dạng như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số: 39/BB/2025 ngày 16/12/2024, hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND Tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPH;
- Bị cáo; NLQ.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thành Niên**